

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TỰ NHÂN TRIỀU AN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA

NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>	
Ông Trần Ngọc Henri	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hải Nam	Phó Chủ tịch
Ông Trâm Bê	Thành viên - Cố vấn
Ông Nguyễn Hải Tùng	Thành viên
Ông Võ Ngọc Sơn	Thành viên thường trực
Ông Ngô Tôn Liên	Thành viên
Ông Trịnh Nhật Toàn	Thành viên
Bà Dương Thị Đẹt	Thành viên
Bà Viên Tú Anh	Thành viên
Bà Trâm Thuyết Kiều	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Trâm Sê	Trưởng ban
Bà Phan Thị Tuyết Hương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hải Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Nhật Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Thanh Trắc	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Xuân Bình	Phó Giám đốc

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Nguyễn Hải Tùng, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



NGUYỄN HẢI TÙNG - Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An, được lập ngày 03 tháng 8 năm 2018, từ trang 6 đến trang 44 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Như trình bày ở Thuyết minh số IV.1: Chúng tôi chỉ soát xét số liệu của Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An, các khoản đầu tư vào Công ty con được trình bày theo phương pháp giá gốc. Do đó, Chúng tôi chưa thể đánh giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định hiện hành.

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số V.11 trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, các khoản đầu tư vào công ty con của Công ty (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triệu và Công ty Cổ phần Triệu An - Loan Trâm) đang bị lỗ, tuy nhiên Công ty chưa trích lập dự phòng cho các khoản lỗ đầu tư công ty con do khoản lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triệu theo kế hoạch đã được xác định trong Phương án kinh doanh trước khi đầu tư của Công ty và khoản lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Triệu An - Loan Trâm là do Công ty Cổ phần Triệu An - Loan Trâm còn đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, chưa chính thức đi vào hoạt động kinh doanh.
- Như Thuyết minh tại số V.19, Vốn Điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 590.000.000.000 VND, tuy nhiên, đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 chỉ tiêu "Vốn đầu tư của chủ sở hữu" trên sổ sách của Công ty chỉ mới ghi nhận 490.000.000.000 VND. Đồng thời, theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 28 tháng 5 năm 2018 căn cứ phân phối lợi nhuận là Lợi nhuận sau thuế của riêng Công ty mẹ chưa bao gồm Kết quả kinh doanh hợp nhất của các khoản đầu tư vào Công ty con và các Công ty liên kết.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2018



VÕ THẾ HOÀNG - Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0484-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

370
GT
IH
4-T
VII
HC

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

MẪU B01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2018	31/12/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		61.884.630.377	59.806.419.330
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		23.560.687.058	19.787.931.345
Tiền	111	V.1	23.560.687.058	19.787.931.345
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.244.906.722	15.774.906.271
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	9.676.082.825	6.771.671.214
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.527.461.328	10.581.261.444
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.740.797.506	546.974.120
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(699.434.937)	(2.125.000.507)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	21.136.743.997	21.316.976.530
1. Hàng tồn kho	141		21.203.294.097	21.360.606.973
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(66.550.100)	(43.630.443)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.942.292.600	2.926.605.184
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.828.456.879	2.096.366.930
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		830.321.438	830.238.254
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	283.514.283	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		726.450.569.758	707.363.637.551
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		340.786.645.000	324.686.645.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	340.786.645.000	324.686.645.000
II. Tài sản cố định	220		227.668.241.781	235.526.567.459
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	136.497.004.881	144.355.330.559
Nguyên giá	222		304.315.423.128	314.778.586.884
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(167.818.418.247)	(170.423.256.325)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	91.171.236.900	91.171.236.900
Nguyên giá	228		91.171.236.900	91.171.236.900
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		63.401.513.695	54.753.136.695
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.10a	27.193.026.236	27.193.026.236
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10b	36.208.487.459	27.560.110.459
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	88.537.108.949	88.537.108.949
Đầu tư vào công ty con	251		88.537.108.949	88.537.108.949
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.057.060.333	3.860.179.448
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.057.060.333	3.860.179.448
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		788.335.200.135	767.170.056.881

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2018	31/12/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		240.514.888.296	210.284.693.706
I. Nợ ngắn hạn	310		150.344.730.296	129.772.535.706
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	21.928.168.153	29.575.533.271
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.316.837.126	3.427.377.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.164.630.318	937.427.036
4. Phải trả người lao động	314		4.957.750.060	14.151.903.383
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.525.002.728	1.638.544.658
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	101.395.132.142	67.206.090.541
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	10.684.000.000	10.684.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	4.373.209.769	2.151.658.867
II. Nợ dài hạn	330		90.170.158.000	80.512.158.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	84.829.158.000	69.829.158.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	5.341.000.000	10.683.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.19	547.820.311.839	556.885.363.175
I. Vốn chủ sở hữu	410		547.820.311.839	556.885.363.175
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		490.000.000.000	490.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		490.000.000.000	490.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.637.649.468	21.618.972.676
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		194.099.139	194.099.139
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.988.563.232	45.072.291.360
<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	421a		-	-
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		27.988.563.232	45.072.291.360
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		788.335.200.135	767.170.056.881



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2018

NGUYỄN HẢI TÙNG
Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ MỸ LINH
Kế toán trưởng

ĐẶNG THỊ NGỌC MAI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

MẪU B02-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2017

đến 30/6/2017


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.624.406.949	203.895.808.065
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	4.710.302
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.624.406.949	203.891.097.763
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	173.907.643.505	159.038.600.194
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.716.763.444	44.852.497.569
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	48.512.487	21.875.531
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	301.606.042	149.106.947
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	463.094.601	433.762.145
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	20.392.713.799	21.376.642.532
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.607.861.489	22.914.861.476
11. Thu nhập khác	31		583.233.424	479.534.386
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40	VI.8	583.233.424	479.534.386
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.191.094.913	23.394.395.862
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.202.531.934	2.499.814.932
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.988.562.979	20.894.580.930
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	515	379
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	515	379



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2018

NGUYỄN HẢI TÙNG
Tổng Giám đốc


PHẠM THỊ MỸ LINH
Kế toán trưởng


ĐẶNG THỊ NGỌC MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHẬN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Mẫu B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2017

đến 30/6/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.191.094.913	23.394.395.862
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.891.241.378	8.984.310.376
- Các khoản dự phòng	03		(1.402.645.913)	60.512.209
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(48.512.487)	(21.875.531)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.631.177.891	32.417.342.916
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	VII	(19.823.588.506)	(41.113.949.029)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		157.312.876	1.853.167.614
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp)	11	VII	13.266.840.177	42.601.599.876
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.928.970.834)	(87.866.528)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.267.934.833)	(1.297.200.000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(532.063.413)	(538.534.166)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.502.773.358	33.834.560.683
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(17.874.230.132)	(31.125.034.500)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(710.678.010)
3. Thu lãi tiền ngân hàng, lãi tiền cho vay	27		48.512.487	21.875.531
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.825.717.645)	(31.813.836.979)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.342.000.000)	(9.118.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(562.300.000)	(1.181.550.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.904.300.000)	(10.299.550.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		3.772.755.713	(8.278.826.296)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		19.787.931.345	15.725.152.375
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	23.560.687.058	7.446.326.079



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2018

NGUYỄN HẢI TÙNG
Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ MỸ LINH
Kế toán trưởng

ĐẶNG THỊ NGỌC MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

MẪU B09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An (tên giao dịch là Trieu An Hospital Corporation), tiền thân là Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 071727 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 5 năm 1999. Công ty được chuyển đổi thành “Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An” theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 thay đổi lần thứ 1 ngày 6 tháng 3 năm 2007, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 314.500.000.000 VND lên 490.000.000.000 VND và thay đổi danh sách Cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 thay đổi lần thứ 2 ngày 29 tháng 3 năm 2007, chuẩn y việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 thay đổi lần thứ 3 ngày 6 tháng 6 năm 2007, chuẩn y việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 7 năm 2007, chuẩn y việc thay tăng vốn điều lệ từ 490.000.000.000 VND lên 590.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 01 năm 2008, chuẩn y việc bổ sung cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 11 năm 2008, chuẩn y việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi thông tin về Chi nhánh Công ty.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 thay đổi lần thứ 7 ngày 5 tháng 12 năm 2012, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004995 thay đổi lần thứ 8 ngày 8 tháng 8 năm 2013, chuẩn y việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

• **Vốn điều lệ** : 590.000.000.000 VND

Tổng số cổ phần : 59.000.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Tuy nhiên, vốn thực tế góp đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 là 490.000.000.000 VND, tương đương 49.000.000 cổ phần, Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

• **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Điện thoại : (028) 37510916

Fax : (028) 37510915

Mã số thuế : 0301765901

Chi nhánh

Tên chi nhánh : Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An –Nghĩa trang Thạnh Đức

Địa chỉ : Ấp 2, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mã số thuế : 0301765901-001

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ khám, chữa bệnh.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá - chi tiết: bệnh viện. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - chi tiết: nhà hàng. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - chi tiết: kinh doanh bất động sản. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - chi tiết: khách sạn, nhà nghỉ (không kinh doanh tại trụ sở). Giáo dục nghề nghiệp - chi tiết: đào tạo nghề. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí - chi tiết: tổ chức biểu diễn nghệ thuật. Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: kinh doanh khu vui chơi giải trí. Hoạt động của các cơ sở thể thao - chi tiết: hồ bơi, bóng rổ, bóng nước, bóng ném, sân quần vợt, cầu lông, bãi tắm, hồ câu cá, bãi biển, cưỡi ngựa, cưỡi voi tham quan, cưỡi thuyền bay, đi du thuyền. Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và Chi nhánh. Chi tiết như sau:

<i>Công ty con</i>		Tỷ lệ phần	Tỷ lệ quyền	Hoạt động kinh doanh
Tên công ty con	Địa chỉ	sở hữu	biểu quyết	chính
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều	Số 119-121, Đường Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	88,91%	88,91%	Tư vấn đầu tư, tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ, tin học, phòng khám đa khoa
Công ty Cổ phần Triều An - Loan Trâm	Lầu 4, số 71A, Đường 2 tháng 9, Phường 1, Thị xã Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	70%	70%	Hoạt động bệnh viện

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Chi nhánh

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Triều An - Nghĩa trang Thạnh Đức	Áp 2, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 là 695 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 686 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 thuộc kỳ kế toán thứ 13 của Công ty

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Những người sử dụng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("tập đoàn") cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm các khoản tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm phải thu lại tiền thuế TNCN, tạm ứng nhân viên, quỹ khen thưởng, phúc lợi và các khoản chi hỗ trợ vốn cho Công ty con.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013" và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định", cụ thể như sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	25
Máy móc thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị văn phòng	5 - 10
Tài sản khác	5 - 10

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí đầu tư, xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí đầu tư, xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng,... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trong trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) của Công ty theo hình thức tài sản đồng kiểm soát, hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát hay hình thức BCC chia lợi nhuận sau thuế.

Đối với BCC chia lợi nhuận sau thuế

BCC chia lợi nhuận sau thuế thường là BCC dưới hình thức hoạt động đồng kiểm soát hoặc do một bên kiểm soát. Trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Nếu BCC quy định các bên khác tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng thì:

- Bên thực hiện kế toán của BCC ghi nhận toàn bộ doanh thu, chi phí và lợi nhuận sau thuế của BCC trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của mình. Trong đó, chi phí của BCC bao gồm các lợi nhuận cố định trả cho các bên khác tham gia BCC.
- Các bên còn lại chỉ ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản đối với khoản được chia từ BCC.

Nếu BCC quy định các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC thì:

- Các bên thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần chia theo thỏa thuận của BCC.
- Bên thực hiện kế toán của BCC có nghĩa vụ thay mặt các bên khác thực hiện nghĩa vụ của BCC với NSNN, thực hiện quyết toán thuế và phân bổ lại nghĩa vụ này cho các bên khác theo thỏa thuận của BCC.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước thể hiện thể hiện chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước ngắn hạn"; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước dài hạn".

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

12. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư vào công ty con.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

con và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như nhận góp vốn hợp tác đầu tư, cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại, như, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, thuế TNCN, nhận ký quỹ, ký cược và các khoản phải trả khác.

14. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Vốn khác của chủ sở hữu được trích từ lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

15. Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Cụ thể doanh thu khám, chữa bệnh được ghi nhận khi bệnh nhân hoàn tất các thủ tục khám, chữa bệnh và xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

17. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền	Đơn vị tính: VND			
	30/6/2018		31/12/2017	
Tiền mặt	3.594.244.755		3.270.025.261	
Tiền gửi ngân hàng	19.966.442.303		16.517.906.084	
Cộng	23.560.687.058		19.787.931.345	
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh	8.787.169.866		6.224.562.518	
Các khách hàng khác	888.912.959		547.108.696	
Cộng	9.676.082.825		6.771.671.214	
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Thiết bị Y tế Y Nhật	105.840.000		-	
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Thành	600.000.000		600.000.000	
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà Nước TPHCM	821.240.904		497.033.685	
Công ty TNHH Thương mại XNK Ngôi Sao Sáng	167.200.000		167.200.000	
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng PCCC Bảo Toàn	847.311.300		847.311.300	
Công ty TNHH MTV Thương mại Thiết bị Y tế Hoàng Long	564.437.280		-	
Các nhà cung cấp khác	421.431.844		8.469.716.459	
Cộng	3.527.461.328		10.581.261.444	
4. Phải thu khác				
	30/6/2018		31/12/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	1.740.797.506	(31.700.000)	546.974.120	(31.700.000)
Bà Huỳnh Thị Thanh Vân (thuế TNCN)	-	-	78.383.330	-
Tạm ứng nhân viên	1.726.447.506	(31.700.000)	404.141.346	(31.700.000)
Đặt cọc, ký quỹ	14.350.000	-	14.350.000	-
Chi phí bảo lãnh vốn vay	-	-	50.099.444	-
b) Phải thu dài hạn khác	340.786.645.000	-	324.686.645.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Dịch vụ An Triều	21.700.000.000	-	20.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị mới Sài Gòn (i)	110.000.000.000	-	110.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Địa ốc Bình Chánh (ii)	45.000.000.000	-	45.000.000.000	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

	30/6/2018		31/12/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận 9	164.086.645.000	-	149.086.645.000	-
- Hợp tác đầu tư (iii)	92.000.000.000	-	92.000.000.000	-
- Tiền tạm ứng (iv)	72.086.645.000	-	57.086.645.000	-
Cộng	342.527.442.506	(31.700.000)	325.233.619.120	(31.700.000)

c) Phải thu dài hạn khác là các bên liên quan	30/6/2016	31/12/2017
	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Dịch vụ An Triều	21.700.000.000
Cộng	21.700.000.000	20.600.000.000

(i) Khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị mới Sài Gòn theo Hợp đồng kinh tế số 02/HĐ-SGNIC.2008 ngày 14 tháng 3 năm 2008 với nội dung: Công ty nhận chuyển nhượng cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Đô thị mới Sài Gòn với giá trị 110.000.000.000 VND, chiếm 17.74% vốn điều lệ của Công ty này. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Đô thị mới Sài Gòn là đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản. Dự án đang trong quá trình xây dựng.

(ii) Khoản góp vốn hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Thương mại và Địa ốc Bình Chánh theo Hợp đồng nguyên tắc số 39/HĐKT.2008 ngày 12 tháng 02 năm 2008 với nội dung: Hợp tác đầu tư thực hiện dự án căn hộ cao cấp số 84 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Thương mại và Địa ốc Bình Chánh làm chủ đầu tư dự án. Tỷ lệ vốn góp của Công ty là 90% trong giai đoạn đầu, tỷ lệ vốn góp này có thể được điều chỉnh căn cứ vào khả năng tài chính của hai bên trong quá trình thực hiện dự án. Việc đầu tư không hình thành pháp nhân, phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp thực tế. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty đã đầu tư vào dự án với Công ty Cổ phần Thương mại và Địa ốc Bình Chánh với số tiền là 45.000.000.000 VND. Dự án đang trong quá trình xây dựng.

(iii) Khoản góp vốn hợp tác đầu tư với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 (trước đây là Công ty Quản lý và Phát triển Đô thị Quận 9) theo Hợp đồng hợp tác số 291/HĐHT ngày 19 tháng 4 năm 2007 và Phụ lục Hợp đồng số 405/PLHĐ-CTY ngày 20 tháng 6 năm 2011 với nội dung: Hợp tác đầu tư thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất vật liệu xây dựng Long Sơn, phường Long Bình, quận 9 với qui mô là 25.3732 ha do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 làm chủ đầu tư dự án. Tỷ lệ vốn góp của Công ty là 90% tổng mức đầu tư cả dự án, tỷ lệ vốn góp này có thể được điều chỉnh căn cứ vào khả năng tài chính của hai bên trong quá trình thực hiện dự án. Việc đầu tư không hình thành pháp nhân, phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp sau khi hoàn thành và khai thác xong dự án. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty đã đầu tư vào dự án với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 với số tiền là 92.000.000.000 VND. Dự án đang trong quá trình xây dựng.

(iv) Khoản tiền chi tạm ứng đầu tư cho chi phí phát sinh thêm liên quan đến việc thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất vật liệu xây dựng Long Sơn, phường Long Bình, quận 9 với qui mô là 25.3732 ha do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 9 làm chủ đầu tư dự án, khoản tạm ứng này chưa được quyết toán và bổ sung các thủ tục thỏa thuận tăng vốn hợp tác đầu tư.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	30/6/2018			31/12/2017		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi						
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	9.734.957	-	(9.734.957)	9.734.957	-	(9.734.957)
Sở Y Tế Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	9.734.957	-	(9.734.957)	9.734.957	-	(9.734.957)
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	658.000.000	-	(658.000.000)	600.000.000	-	(600.000.000)
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Thành	600.000.000	-	(600.000.000)	600.000.000	-	(600.000.000)
Công ty TNHH MTV XD-TM- DV An Lạc Tân	50.000.000	-	(50.000.000)	50.000.000	-	(50.000.000)
Công ty TNHH TM & DV Thành Thy	-	-	-	1.427.965.550	-	(1.427.965.550)
Công ty TNHH SX sản phẩm Điện - Thương Mại Tự Động	8.000.000	-	(8.000.000)	8.000.000	2.400.000	(5.600.000)
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	31.700.000	-	(31.700.000)	31.700.000	-	(31.700.000)
Ông Nguyễn Đức Viên	31.700.000	-	(31.700.000)	31.700.000	-	(31.700.000)
Cộng	699.434.957	-	(699.434.937)	2.127.400.507	2.400.000	(2.125.000.507)

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khách hàng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,... theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

6. Hàng tồn kho

	30/6/2017		31/12/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.137.674.272	-	3.777.178.350	-
Công cụ, dụng cụ	390.796.589	-	278.092.407	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.264.875.527	-	5.958.819.531	-
Hàng hoá	9.409.947.709	(66.550.100)	11.346.516.685	(43.630.443)
Cộng	21.203.294.097	(66.550.100)	21.360.606.973	(43.630.443)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho một số thuốc gần hết hạn sử dụng trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
Tại 01/01	(41.018.032)	(30.505.823)
Trích lập trong năm	(66.550.100)	(41.018.032)
Hoàn nhập trong năm	41.018.032	30.505.823
Tại 30/6	(66.550.100)	(41.018.032)

7. Chi phí trả trước

	30/6/2018	31/12/2017
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	1.828.456.879	2.096.366.930
Chi phí công cụ, dụng cụ	266.185.222	453.205.277
Chi phí khác	1.562.271.657	1.643.161.653
b) Chi phí trả trước dài hạn	6.057.060.333	3.860.179.448
Công cụ, dụng cụ	5.379.479.095	2.782.198.978
Chi phí khác	677.581.238	1.077.980.470
Cộng	7.885.517.212	5.956.546.378

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình						
Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
01/01/2018	78.056.428.821	226.384.566.813	8.189.474.262	1.610.101.261	538.015.727	314.778.586.884
Tăng trong kỳ	-	1.032.915.700	-	-	-	1.032.915.700
Mua sắm mới	-	1.032.915.700	-	-	-	1.032.915.700
Giảm trong kỳ	-	11.496.079.456	-	-	-	11.496.079.456
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	11.496.079.456	-	-	-	11.496.079.456
30/6/2018	78.056.428.821	215.921.403.057	8.189.474.262	1.610.101.261	538.015.727	304.315.423.128
Giá trị hao mòn lũy kế						
01/01/2018	39.940.335.652	124.046.479.041	4.675.742.579	1.332.205.563	428.493.490	170.423.256.325
Tăng trong kỳ	1.639.904.916	6.848.366.328	359.884.548	34.247.862	8.837.724	8.891.241.378
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	1.639.904.916	6.848.366.328	359.884.548	34.247.862	8.837.724	8.891.241.378
Giảm trong kỳ	-	11.496.079.456	-	-	-	11.496.079.456
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	11.496.079.456	-	-	-	11.496.079.456
30/6/2018	41.580.240.568	119.398.765.913	5.035.627.127	1.366.453.425	437.331.214	167.818.418.247
Giá trị còn lại						
01/01/2018	38.116.093.169	102.338.087.772	3.513.731.683	277.895.698	109.522.237	144.355.330.559
30/6/2018	36.476.188.253	96.522.637.144	3.153.847.135	243.647.836	100.684.513	136.497.004.881
Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:						
01/01/2018	194.270.000	71.382.473.377	991.782.762	887.869.161	396.612.047	73.853.007.347
30/6/2018	194.270.000	62.508.759.011	991.782.762	1.115.019.161	396.612.047	65.206.442.981

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình thể hiện các quyền sử dụng đất của Công ty, các quyền sử dụng đất của Công ty không xác định thời hạn nên không trích khấu hao.

Chỉ tiêu	01/01/2018	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	30/6/2018
Nguyên giá	91.171.236.900	-	-	91.171.236.900
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
Giá trị còn lại	91.171.236.900	-	-	91.171.236.900

10. Tài sản dở dang dài hạn

	30/6/2018	31/12/2017
a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	27.193.026.236	27.193.026.236
Chi phí xây dựng khu nghĩa trang Thạnh Đức (*)	27.193.026.236	27.193.026.236
b) Xây dựng cơ bản dở dang	36.208.487.459	27.560.110.459
Chi phí xây dựng nghĩa trang ở Long An	579.199.284	579.199.284
Dự án du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Triều An	84.524.520	84.524.520
Chi phí xây dựng khối hỗn hợp Bệnh viện Triều An	35.544.763.655	26.896.386.655
Cộng	63.401.513.695	54.753.136.695

(*) Dự án Xây dựng nghĩa trang Thạnh Đức tại tỉnh Long An hiện nay chưa phát triển, khách hàng rất hạn chế. Toàn bộ chi phí này là giá trị tiền chuyển nhượng quyền sử dụng 71.617 m² đất sử dụng lâu dài, Công ty không trích khấu hao, khi nào phát sinh doanh thu Công ty mới kết chuyển vào giá vốn tương ứng với diện tích mộ xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

11. Các khoản đầu tư tài chính

	30/6/2018		31/12/2017			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con						
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ An Triều (i)	15.256.185.115	15.256.185.115	-	15.256.185.115	-	-
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Triều An - Loan Trâm (ii)	73.280.923.834	73.280.923.834	-	73.280.923.834	-	-
Cộng	88.537.108.949	88.537.108.949	-	88.537.108.949	-	88.537.108.949

(i) Khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ An Triều với giá trị vốn góp là 15.256.185.115 VND, chiếm 88,91% vốn điều lệ của Công ty này. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ An Triều là tư vấn đầu tư, tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ, tin học, phòng khám đa khoa. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản lỗ đầu tư vào công ty này do khoản lỗ chủ yếu là chi phí phát sinh trước khi công ty này chính thức đi vào hoạt động kinh doanh và khoản lỗ này theo kế hoạch đã được xác định trong Phương án kinh doanh trước khi đầu tư của Công ty.

(ii) Khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Triều An - Loan Trâm với giá trị vốn góp vào Công ty này theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 số 1500515841 ngày 29 tháng 10 năm 2015 là 200.000.000.000 VND, tỷ lệ 70% vốn điều lệ trong Công ty Cổ phần Triều An - Loan Trâm. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Triều An - Loan Trâm với số tiền là 73.280.923.834 VND, tiến độ góp vốn đạt 52,34% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: vốn đã góp: 73.280.923.834 VND; tiến độ góp vốn đạt 52,34%). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản lỗ đầu tư vào công ty này do Công ty Cổ phần Triều An - Loan Trâm còn đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, chưa chính thức đi vào hoạt động kinh doanh.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được xác định như sau:

- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác không có đủ thông tin trên thị trường, giá trị hợp lý của khoản đầu tư này là giá được xác định theo phương pháp giá trị tài sản ròng căn cứ vào Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư (nếu có) hay là giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/6/2018		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH TM & DV Thành Thy	866.634.450	866.634.450	-	-
Công ty Cổ phần Trang Y	1.843.300.000	1.843.300.000	1.200.830.000	1.200.830.000
Công ty Cổ phần Dược Liệu TW II - Phytopharma	2.866.836.611	2.866.836.611	3.148.314.990	3.148.314.990
Công ty TNHH TM Dược Phẩm Mười Tháng Ba	597.442.744	597.442.744	352.535.409	352.535.409
Công ty TNHH TM - DV & SX Việt Tường	931.314.996	931.314.996	748.737.481	748.737.481
Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	1.542.465.123	1.542.465.123	3.140.532.504	3.140.532.504
Công ty TNHH Dược phẩm Bách Khang	879.213.207	879.213.207	214.282.532	214.282.532
Các nhà cung cấp khác	12.400.961.022	12.400.961.022	20.770.300.355	20.770.300.355
Cộng	21.928.168.153	21.928.168.153	29.575.533.271	29.575.533.271

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/6/2018	31/12/2017
Người mua trả tiền trước là pháp nhân	282.778.333	297.978.333
Người mua trả tiền trước là bệnh nhân	3.034.058.793	3.129.399.617
Cộng	3.316.837.126	3.427.377.950

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2018	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2018
Thuế GTGT hàng bán nội địa	15.717.208	60.082.420	57.765.573	18.034.054
Thuế thu nhập doanh nghiệp	211.999.163	3.202.531.934	2.267.934.833	1.146.596.264
Thuế thu nhập cá nhân	709.710.665	3.608.752.027	4.601.976.976	(283.514.283)
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
- Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	937.427.036	6.875.366.381	6.931.677.382	881.116.035

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

	31/12/2017	30/6/2018
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	283.514.283

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	937.427.036	1.164.630.318
-------------------------------------	-------------	---------------

❖ **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- Doanh thu khám, chữa bệnh : Không chịu thuế

- Doanh thu khác : 10%

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

❖ **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Chi phí khám, chữa bệnh	2.162.961.897	1.441.972.903
Chi phí quản lý doanh nghiệp phải trả	362.040.831	196.571.755
Cộng	<u>2.525.002.728</u>	<u>1.638.544.658</u>

16. Phải trả khác

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
a) Phải trả ngắn hạn khác	101.395.132.142	67.206.090.541
Kinh phí công đoàn	67.976.780	123.119.985
Phải trả, phải nộp khác	101.327.155.362	67.082.970.556
- Bà Võ Ngọc Bích Quyên	187.019.695	11.059.148
- Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết	1.825.000	1.585.000
- Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng	45.836.408	45.836.408
- Bà Trần Thị Tuyết Hương	7.710.000	-
- Thuế TNCN của nhân viên	190.946.659	-
- Nguyễn Thị Ngọc Lan	131.627.600	-
- Phải trả cổ tức (*)	100.762.190.000	67.024.490.000
b) Phải trả dài hạn khác	84.829.158.000	69.829.158.000
Trung tâm Chẩn đoán Y khoa Medic	3.545.000.000	3.545.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.158.000	2.158.000
Phải trả dài hạn khác	81.282.000.000	66.282.000.000
Cộng	<u>186.224.290.142</u>	<u>137.035.248.541</u>
c) Phải trả khác là các bên liên quan		
Cổ tức phải trả	61.425.000.000	61.425.000.000
Bà Dương Thị Đẹt	60.000.000.000	60.000.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHẬN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vay và nợ tài chính dài hạn

	Trong năm				Số có khả năng trả nợ
	30/6/2018	31/12/2017	Tăng	Giảm	
a) Vay ngắn hạn					
Nợ dài hạn đến hạn trả Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP.HCM	10.684.000.000	10.684.000.000	5.342.000.000	(5.342.000.000)	10.684.000.000
b) Vay dài hạn					
Vay dài hạn Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP.HCM	5.341.000.000	5.341.000.000	-	(5.342.000.000)	10.683.000.000
Cộng	16.025.000.000	16.025.000.000	5.342.000.000	(10.684.000.000)	21.367.000.000

Khoản vay dài hạn Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 345/2012/HĐTD-DTTC-TD ngày 22 tháng 11 năm 2012 với các điều kiện cụ thể như sau:

- : Hạn mức vay : 87.920.000.000 VND
- : Mục đích vay : Mua sắm trang thiết bị y tế kỹ thuật cao
- : Thời hạn vay : 84 tháng
- : Thời gian ân hạn : 9 tháng
- : Đảm bảo nợ vay : Dùng nguồn thu từ dự án và tất cả các nguồn thu khác Ngân hàng TMCP Bản Việt cấp thư Bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ hoàn trả nợ vay (gốc, lãi, chi phí khác) trong suốt thời gian vay của Hợp đồng này theo hợp đồng Bảo lãnh số 073/BL-VCCB-2012 ngày 28 tháng 11 năm 2012.
- : Lãi suất : Áp dụng lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo công thức bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng (loại lãi trả sau) của 4 Ngân hàng (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh) được công bố còn hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 và ngày 01 tháng 7 hàng năm cộng phí quản lý 2%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà Nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

: Lãi suất được Nhà Nước hỗ trợ 100% theo Quyết định số 5831/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 12 năm 2010.

: 75 tháng theo lịch trả nợ

Lãi suất hỗ trợ

Thời gian trả vốn gốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
Tại 01/01	2.151.658.867	892.086.513
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.753.614.568	2.308.910.186
Chi các quỹ trong năm	(532.063.666)	(538.534.166)
Tại 30/6	<u>4.373.209.769</u>	<u>2.662.462.533</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Cộng
01/01/2017	490.000.000.000	17.149.679.133	194.099.139	36.178.203.648	543.521.981.920
Lợi nhuận năm 2017	-	-	-	45.072.291.447	45.072.291.447
Trích các quỹ năm 2017	-	4.469.293.543	-	(6.778.203.735)	(2.308.910.192)
Chia cổ tức năm 2016	-	-	-	(29.400.000.000)	(29.400.000.000)
31/12/2017	490.000.000.000	21.618.972.676	194.099.139	45.072.291.360	556.885.363.175
01/01/2018	490.000.000.000	21.618.972.676	194.099.139	45.072.291.360	556.885.363.175
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018	-	-	-	27.988.563.232	27.988.563.232
Trích các quỹ 6 tháng đầu năm 2018	-	8.018.676.792	-	(10.772.291.360)	(2.753.614.568)
Chia cổ tức năm 2017	-	-	-	(34.300.000.000)	(34.300.000.000)
30/6/2018	490.000.000.000	29.637.649.468	194.099.139	27.988.563.232	547.820.311.839

(*) Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 28 tháng 5 năm 2018, thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 căn cứ vào Lợi nhuận sau thuế của riêng Công ty mẹ chưa bao gồm Kết quả kinh doanh hợp nhất của các khoản đầu tư vào Công ty con và các Công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỬ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 4103004995 ngày 8 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 590.000.000.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, vốn điều lệ là 490.000.000.000 VND, vốn chưa góp là 100.000.000.000 VND, chi tiết như sau:

Tên cổ đông	30/6/2018			31/12/2017		
	Tỷ lệ	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ	Số cổ phần	Giá trị
Bà Dương Thị Dệt	38,27%	18.750.000	187.500.000.000	38,27%	18.750.000	187.500.000.000
Ông Trâm Bê	4,85%	2.375.000	23.750.000.000	4,85%	2.375.000	23.750.000.000
Bà Viên Tú Anh	3,44%	1.686.000	16.860.000.000	3,44%	1.686.000	16.860.000.000
Ông Trần Ngọc Hen Ri	0,92%	450.000	4.500.000.000	0,92%	450.000	4.500.000.000
Ông Nguyễn Hải Nam	0,61%	300.000	3.000.000.000	0,61%	300.000	3.000.000.000
Bà Ngô Tôn Liên	0,61%	300.000	3.000.000.000	0,61%	300.000	3.000.000.000
Ông Trịnh Nhật Toàn	0,41%	200.000	2.000.000.000	0,41%	200.000	2.000.000.000
Ông Võ Ngọc Sơn	4,08%	2.000.000	20.000.000.000	4,08%	2.000.000	20.000.000.000
Bà Trâm Thuyết Kiều	21,39%	10.481.500	104.815.000.000	21,39%	10.481.500	104.815.000.000
Ông Nguyễn Hải Tùng	0,10%	50.000	500.000.000	0,10%	50.000	500.000.000
Các cổ đông khác	25,32%	12.407.500	124.075.000.000	25,32%	12.407.500	124.075.000.000
Cộng	100%	49.000.000	490.000.000.000	100%	49.000.000	490.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	59.000.000	59.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	49.000.000	49.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>49.000.000</i>	<i>49.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.000.000	49.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>49.000.000</i>	<i>49.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu khám chữa bệnh	225.624.406.949	203.895.808.065
Cộng	<u>225.624.406.949</u>	<u>203.895.808.065</u>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	-	4.710.302
Cộng	<u>-</u>	<u>4.710.302</u>
3. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn khám, chữa bệnh	173.907.643.505	159.038.600.194
Cộng	<u>173.907.643.505</u>	<u>159.038.600.194</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	48.512.487	21.875.531
Cộng	<u>48.512.487</u>	<u>21.875.531</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
Phí bảo lãnh vay	301.606.042	149.106.947
Cộng	301.606.042	149.106.947

6. Chi phí bán hàng

Chi phí bằng tiền khác	463.094.601	433.762.145
Cộng	463.094.601	433.762.145

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	13.533.119.575	13.494.989.024
Chi phí vật liệu	2.463.842.939	3.023.669.545
Chi phí dụng cụ văn phòng	960.724.833	712.437.874
Chi phí khấu hao	2.511.987.391	2.203.446.812
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dự phòng	(1.425.565.550)	50.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	715.287.697	569.130.719
Chi phí bằng tiền khác	1.629.316.914	1.318.968.558
Cộng	20.392.713.799	21.376.642.532

8. Lợi nhuận khác

Thu nhập khác	583.233.424	479.534.386
Thanh lý tài sản cố định	90.909.091	-
Cho thuê mặt bằng	384.090.915	442.247.352
Mua thuốc, vật tư khuyến mãi	2.239.857	13.014.962
Thu nhập khác	105.993.561	24.272.072
Chi phí khác	-	-
Lợi nhuận khác thuần	583.233.424	479.534.386

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
Lợi nhuận trước thuế	31.191.094.913	23.394.395.862
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	250.991.000	1.124.219.067
Trừ: Thu nhập không tính thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	250.991.000	1.124.219.067
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>250.991.000</i>	<i>1.124.219.067</i>
Thu nhập chịu thuế	31.442.085.913	24.518.614.929
<u>Trong đó:</u>		
- Đối với hoạt động khám chữa bệnh	30.858.852.489	24.039.080.543
- Đối với hoạt động khác	583.233.424	479.534.386
Thuế suất áp dụng		
- Đối với hoạt động khám chữa bệnh	10%	10%
- Đối với hoạt động khác	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định	3.202.531.934	2.499.814.932
Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.202.531.934	2.499.814.932

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng loại hoạt động sản xuất, kinh doanh như sau:

- Đối với hoạt động khám chữa bệnh: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% thu nhập chịu thuế.
- Đối với hoạt động khác: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.988.562.979	20.894.580.930
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.753.614.572	2.308.910.186
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.234.948.407	18.585.670.744
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.000.000	49.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	515	379

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.234.948.407	18.585.670.744
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	25.234.948.407	18.585.670.744
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.000.000	49.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	49.000.000	49.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	515	379

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	91.008.250.021	83.070.715.760
Chi phí nhân công	78.469.007.504	71.768.173.961
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.891.241.378	8.984.310.376
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.059.041.794	3.806.838.923
Chi phí khác bằng tiền	13.715.913.304	13.002.171.930
Cộng	195.143.454.001	180.632.210.950

VII. NHỮNG THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017
Mua sắm, xây dựng tài sản đã trả trước năm trước	6.903.116.000	6.234.165.000
Mua sắm, xây dựng tài sản chưa thanh toán	324.721.000	2.540.920.000
Phải trả cổ tức	100.762.190.000	29.400.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>30/6/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Các khoản vay	16.025.000.000	21.367.000.000
Trừ: Tiền	(23.560.687.058)	(19.787.931.345)
Nợ thuần	(7.535.687.058)	1.579.068.655
Vốn chủ sở hữu	547.787.064.849	556.885.363.202
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-1%	0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>30/6/2018</u>		<u>31/12/2017</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính				
Tiền	23.560.687.058	23.560.687.058	19.787.931.345	19.787.931.345
Phải thu của khách hàng	9.666.347.888	9.666.347.888	6.761.936.257	6.761.936.257
Phải thu khác	340.800.995.000	340.800.995.000	324.751.094.444	324.751.094.444
Cộng	374.028.029.946	374.028.029.946	351.300.962.046	351.300.962.046

Nợ phải trả tài chính

Phải trả cho người bán	21.928.168.153	21.928.168.153	29.575.533.271	29.575.533.271
Chi phí phải trả	2.525.002.728	2.525.002.728	1.638.544.628	1.638.544.628
Phải trả khác	185.591.348.000	185.591.348.000	136.853.648.000	136.853.648.000
Các khoản vay	16.025.000.000	16.025.000.000	21.367.000.000	21.367.000.000
Cộng	226.069.518.881	226.069.518.881	189.434.725.899	189.434.725.899

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do Công ty hoạt động chính ở lĩnh vực khám, chữa bệnh cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với khoản phải thu khách hàng.

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
30/6/2018				
Tài sản tài chính				
Tiền	23.560.687.058	-	-	23.560.687.058
Phải thu của khách hàng	9.666.347.888	-	-	9.666.347.888
Phải thu khác	14.350.000	93.786.645.000	247.000.000.000	340.800.995.000
Cộng	33.241.384.946	93.786.645.000	247.000.000.000	374.028.029.946
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	21.928.168.153	-	-	21.928.168.153

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN TRIỀU AN

Số 425 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Chi phí phải trả	2.525.002.728	-	-	2.525.002.728
Phải trả khác	100.762.190.000	84.829.158.000	-	185.591.348.000
Các khoản vay	10.684.000.000	5.341.000.000	-	16.025.000.000
Cộng	135.899.360.881	90.170.158.000	-	226.069.518.881
Chênh lệch thanh khoản thuần	(102.657.975.935)	3.616.487.000	247.000.000.000	147.958.511.065
31/12/2017				
Tài sản tài chính				
Tiền	19.787.931.345	-	-	19.787.931.345
Phải thu của khách hàng	6.761.936.257	-	-	6.761.936.257
Phải thu khác	64.449.444	77.686.645.000	247.000.000.000	324.751.094.444
Cộng	26.614.317.046	77.686.645.000	247.000.000.000	351.300.962.046
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	29.575.533.271	-	-	37.650.507.474
Chi phí phải trả	1.638.544.628	-	-	2.396.991.387
Phải trả khác	67.024.490.000	69.829.158.000	-	136.853.648.000
Các khoản vay	10.684.000.000	10.683.000.000	-	21.367.000.000
Cộng	108.922.567.899	80.512.158.000	-	189.434.725.899
Chênh lệch thanh khoản thuần	(82.308.250.853)	(2.825.513.000)	247.000.000.000	161.866.236.147

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

